QUỐC HỘI KHÓA XV
ỦY BAN DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH
Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

Ngày 05/5/2025, Quốc hội khóa XV đã thảo luận và thông qua Nghị quyết số 194/2025/QH15 với 452 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành *(chiếm tỷ lệ 100% số đại biểu có mặt và 94,56% tổng số đại biểu Quốc hội).* Theo đó, Quốc hội đã quyết định xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với phạm vi sửa đổi tập trung vào các quy định của Hiến pháp năm 2013 về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và việc phân định đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương.

Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thành lập theo Nghị quyết số 195/2025/QH15 ngày 05/5/2025 đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 với phạm vi đã được Quốc hội xác định. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 gồm có 02 điều; Điều 1 gồm 08 khoản sửa đổi, bổ sung một số quy định của Hiến pháp năm 2013 về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, về đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương; Điều 2 gồm 03 khoản quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp. Sau đây là thuyết minh về dự thảo Nghị quyết:

1. Về Điều 1 của dự thảo Nghị quyết

1.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 9 của Hiến pháp năm 2013)

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xác định là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (khoản 1 Điều 9); nguyên tắc hoạt động cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khoản 2 Điều 9). Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình

(khoản 3 Điều 4 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015).

Qua rà soát việc thực hiện các quy định của Hiến pháp năm 2013 về tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cho thấy, hệ thống các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc trung gian, chức năng, nhiệm vụ còn có sự giao thoa, trùng lắp; có lúc, có nơi chưa thực hiện sâu sát cơ sở, nắm tình hình Nhân dân chưa kịp thời; vẫn còn tồn tại tình trạng một việc nhiều tổ chức cùng làm, một người tham gia nhiều tổ chức; nguyên tắc hiệp thương dân chủ - một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản, nền tảng thể hiện bản chất liên hiệp tự nguyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn chưa được quy định cụ thể trong Hiến pháp.

Thực hiện chủ trương của Đảng về thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra nhiệm vụ nghiên cứu sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay). Điều này đòi hỏi phải sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thích ứng với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu gần dân, sát dân, đại diện, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Để làm rõ vai trò cốt lõi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhấn mạnh vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, tạo cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp lại các tổ chức thành viên, giảm bớt sự trùng lặp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất và đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng, phù hợp với mô hình tổ chức mới sau khi sắp xếp, tinh gọn các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Hiến pháp năm 2013 như sau:

(1) Khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(2) Quy định khái quát về các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng khẳng định vị trí của các tổ chức này trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; bổ sung, làm rõ nguyên tắc hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự

chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể: Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về Công đoàn Việt Nam (Điều 10 của Hiến pháp năm 2013)

Để bảo đảm sự kế thừa hợp lý của các bản Hiến pháp trong việc ghi nhận vị trí, vai trò của tổ chức Công đoàn, thống nhất với quy định tại Điều 4 của Hiến pháp năm 2013 và nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 của Hiến pháp năm 2013 như đã nêu ở trên, phù hợp với tổ chức công đoàn sau khi thực hiện sắp xếp, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 10 theo hướng khẳng định Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đồng thời, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ luật Lao động năm 2019 cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ngoài hệ thống Công đoàn Việt Nam; trên thực tế, đã xuất hiện tình trạng có những tổ chức bất hợp pháp mượn danh đại diện cho người lao động Việt Nam để đề nghị tham gia các tổ chức quốc tế về lao động và công đoàn với mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn. Do vậy, cần có những sửa đổi, bổ sung để ghi nhận vị trí, vai trò của Công đoàn Việt Nam là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn để khẳng định vị trí quan trọng, không thể thay thế của Công đoàn Việt Nam trong quan hệ lao động, đại diện cho giai cấp công nhân và người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn và người lao động.

Theo tinh thần đó, bên cạnh chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 là đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Công đoàn Việt Nam tại Điều 10 của Hiến pháp năm 2013 *là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn.*

1.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền trình dự án luật, dự án pháp lệnh của các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 84 của Hiến pháp năm 2013)

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84 theo hướng chỉ quy định về quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà không tiếp tục quy định quyền này cho các cơ quan trung ương của tổ chức thành

viên của Mặt trận để bảo đảm thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung về vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tại Điều 9 của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với tổ chức bộ máy của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau khi sắp xếp, tinh gọn các cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức chính trị - xã hội cũng như các tổ chức thành viên khác của Mặt trận, nghiên cứu, xem xét và quyết định việc trình dự án luật, dự án pháp lệnh khi thấy cần thiết và có đủ điều kiện thực hiện.

1.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức đơn vị hành chính (Điều 110 của Hiến pháp năm 2013)

Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 quy định đơn vị hành chính của nước ta gồm trên 10 loại đơn vị hành chính với tên gọi khác nhau thuộc 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Mô hình tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp đã phát huy vai trò, đóng góp tích cực trong các giai đoạn xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình mới, trước yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị quốc gia và địa phương, việc tổ chức đơn vị hành chính theo 03 cấp đã bộc lộ sự kém hiệu quả, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, gây lãng phí nguồn lực của đất nước, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế của từng đơn vị hành chính. Việc duy trì cấp chính quyền trung gian làm cho các mệnh lệnh quản lý từ chính quyền cấp tỉnh xuống tới cấp xã bị cắt khúc, triển khai chậm, không phù hợp với xu thế chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia đã thực hiện việc sắp xếp, thu gọn đầu mối đơn vị hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giúp tăng cường hiệu quả quản lý, giảm chi phí hành chính mà vẫn gần dân, sát dân. Thực tiễn ở Việt Nam cũng đã thực hiện việc nhập một số đơn vị hành chính trên cả nước, cho thấy khả năng bảo đảm hiệu quả quản lý đối với các đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn.

Thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, cần sửa đổi, bổ sung Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng quy định mô hình địa phương 02 cấp, đồng thời không quy định quá chi tiết về hệ thống các đơn vị hành chính với tên của từng loại đơn vị ở từng cấp như hiện nay. Trên cơ sở đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 110 như sau: Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. Việc xác định các loại

đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do Quốc hội quy định. Quy định này sẽ tạo điều kiện để tiếp tục cụ thể hóa mô hình đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) cũng đang được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9 này. Hiện tại, dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) đang dự kiến quy định xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị và đặc khu là đơn vị hành chính ở hải đảo. Việc sử dụng cụm từ "*đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*" là bảo đảm thống nhất với nội dung đã được quy định tại khoản 8 Điều 74 và khoản 4 Điều 96 của Hiến pháp hiện nay.

1.5. Sửa đổi, bổ sung một số quy định khác về chính quyền địa phương

- Trong thực tế hiện nay, việc sử dụng thuật ngữ *"cấp chính quyền địa phương"* để chỉ chính quyền địa phương tại những đơn vị hành chính tổ chức đồng thời cả Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân dễ gây nhầm lẫn với thuật ngữ *"chính quyền địa phương"* nói chung, bao gồm cả những địa phương hiện nay đang tổ chức mô hình chính quyền đô thị (không tổ chức Hội đồng nhân dân). Thể chế hóa kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đề nghị sửa đổi, bổ sung các điều 111, 112, 114 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng quy định tổ chức chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; không sử dụng thuật ngữ *"cấp chính quyền địa phương"* để thể hiện tính thống nhất về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, tránh gây nhầm lẫn, tạo ra các cách hiểu khác nhau về tổ chức chính quyền ở địa phương; rà soát, chỉnh lý một số quy định để phù hợp với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn. Cơ bản giữ nguyên các quy định về nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã như hiện nay.

- Tại khoản 2 Điều 115 của Hiến pháp năm 2013 đang quy định đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Thực tế hiện nay, việc chất vấn đối với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Sắp tới, thực hiện chủ trương của Đảng về kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sẽ không tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện mà thay thế bằng các Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân khu vực không gắn với một đơn vị hành chính cụ thể nên sẽ không có Hội đồng nhân dân ngang cấp để thực hiện quyền chất vấn. Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng không quy định Chánh án Toà án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thuộc phạm vi đối tượng trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân sẽ tập trung vào Ủy ban nhân dân (Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân và người đứng đầu cơ quan thuộc

Ủy ban nhân dân) để nâng cao hiệu quả hoạt động trên thực tế. Tuy không quy định về thẩm quyền chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với Chánh án Toà án nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân song Hội đồng nhân dân vẫn thực hiện thẩm quyền giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, trong đó bao gồm giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và của các cơ quan nhà nước khác trên địa bàn. Đại biểu Hội đồng nhân dân vẫn có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương (trong đó có Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ở địa phương) và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu. Do đó, vẫn bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ở địa phương.

2. Về Điều 2 của dự thảo Nghị quyết

2.1. Về hiệu lực thi hành

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp về tổ chức, cán bộ, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đặc biệt là để Chính phủ kịp ban hành văn bản quy định, hướng dẫn, phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khi không còn tổ chức chính quyền cấp huyện, đề nghị xác định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 là từ ngày 01/7/2025.

2.2. Về điều khoản chuyển tiếp

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất khẳng định: *"Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành"*, vì vậy, trong dự thảo Nghị quyết này cần có quy định để chính thức tuyên bố việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện đang có hiện nay trên phạm vi cả nước. Trên cơ sở đó, các luật, nghị quyết của Quốc hội sẽ xác định một khoảng thời gian chuyển tiếp phù hợp để các cơ quan ở cấp huyện hoàn thành việc bàn giao, kết thúc hoạt động; các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sau khi sắp xếp (bao gồm cả chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân) kịp rà soát, tiếp nhận cán bộ, công chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp huyện, kiện toàn về tổ chức bộ máy, điều kiện làm việc để chính thức đi vào hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của các luật, nghị quyết; bảo đảm các cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập hoạt động thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của các luật, nghị quyết theo đúng tiến độ yêu cầu, không để gián

đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, xã hội và người dân.

- Để kịp thời thể chế hóa Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới, đề nghị trong dự thảo Nghị quyết cần có điều khoản chuyển tiếp (*khoản 3 Điều 2*) quy định việc chỉ định các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội để tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong đợt sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025 và kiện toàn tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện.

Lý do của việc cần áp dụng cơ chế này trước hết là do tính chất hết sức đặc biệt của việc sắp xếp đơn vị hành chính lần này. Ngoài quy mô rất lớn, mang tính toàn quốc của việc nhập tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chúng ta còn kết hợp thực hiện chủ trương lớn của Đảng về việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, các cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp huyện sẽ kết thúc hoạt động cùng thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Trong điều kiện tổ chức bộ máy có sự thay đổi, biến động lớn như vậy, thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân chỉ còn rất ngắn, đại biểu Hội đồng nhân dân ở các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp được tập hợp từ nhiều đơn vị hành chính trước đó khó có điều kiện nhận biết, đánh giá chính xác về năng lực của đội ngũ cán bộ sau sắp xếp. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu bố trí, sắp xếp cán bộ, đặc biệt cán bộ đang công tác ở cấp huyện đến làm việc ở cơ quan mới tại cấp tỉnh, cấp xã, khai thác tối đa nguồn nhân lực hiện có, thì việc áp dụng cơ chế chỉ đinh đối với người giữ chức vụ lãnh đạo ở các cơ quan Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tại các đơn vị thực hiện sắp xếp là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tuy hình thức là chỉ định nhưng công tác lựa chọn, giới thiệu nhân sự vẫn phải được tiến hành hết sức chặt chẽ và do cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện theo đúng quy định của Đảng. Cơ chế này chỉ thực hiện trong năm 2025 để phục vụ việc sắp xếp các đơn vị hành chính lần này gắn với nội dung được sửa đổi, bổ sung của Hiến pháp (về việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện), còn sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các năm tiếp theo tiếp tục thực hiện bầu nhân sự bình thường theo đúng quy định hiện hành, Hội đồng nhân dân sẽ bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Trên đây là Thuyết minh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 trân trọng báo cáo.

ỦY BAN DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013